

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 27-5-2022  
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Cường Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông K'Dem – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : **Anh K'N; sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Số 14 Thôn 01, xã T, huyện D, tỉnh L.

- Bị đơn: **Chị Ka H; sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Số 90 thôn K, xã B, huyện D, tỉnh L.

Có mặt anh K'N, vắng mặt chị Ka H không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, trong quá trình giải quyết vụ án anh K'N trình bày như sau:

Anh và chị Ka H sống chung có đăng ký kết hôn ngày 06/8/2013 tại UBND xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn được khoảng 03 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng chưa có thời gian tìm hiểu nhau, không phù hợp trong cách suy nghĩ không hợp nhau, trong sinh hoạt hàng ngày. Từ tháng 11/2013 vợ chồng đã sống ly thân, anh K'N về nhà bố mẹ tại huyện Lâm Hà, chị Ka H ở lại xã Bảo Thuận. Trong suốt thời gian từ năm 2013 cho đến nay vợ chồng không có liên lạc gì với nhau. Nay không còn yêu thương nên anh xin ly hôn với chị Ka H. Anh K'N xác định vợ chồng không có

con chung nên không yêu cầu tòa giải quyết. Về phần tài sản, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có thỏa thuận gì về chế độ tài sản của vợ chồng. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là giấy kết hôn.

Chị Ka H đã nhận được thông báo thụ lý, giấy triệu tập và các thông báo, quyết định của tòa án, tuy nhiên chị Ka H không đến làm việc nên Tòa án không ghi được ý kiến trình bày.

Theo biên bản xác minh tại địa phương ngày 21/4/2022 cho thấy, anh K'N và chị Ka H tính tình không hợp nhau, sau khi chung sống được thời gian 03 tháng thì đã ly thân cho đến nay, vợ chồng không có con chung, Tòa án xem xét cho vợ chồng được ly hôn là phù hợp.

Do chị Ka H không đến tòa làm việc, vì vậy Tòa án đã lập biên bản không hòa giải được, tiến hành họp công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả họp công khai chứng cứ cho chị theo quy định.

#### *Tại phiên tòa*

Anh K'N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh K'N trình bày thêm. Hiện nay đã đang sinh sống như vợ chồng với người khác, đã có con tại thôn 01 xã T, huyện D, tỉnh L. Tại phiên tòa anh tự nguyện chịu án phí theo quy định, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho ly hôn với chị Ka H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh (VKS) phát biểu: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, nhận thấy Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung tranh chấp: Đề nghị căn cứ vào Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Chị Ka H hiện nay có nơi đăng ký thường trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, tranh chấp về ly hôn và giao con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa có mặt anh K'N, vắng mặt chị Ka H. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[3] Nội dung tranh chấp.

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K'N và chị Ka H sống chung có đăng ký kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào ngày 06/8/2013 tại UBND xã Bảo Thuận, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Chỉ trong thời gian ngắn 03 tháng sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không tìm được cách giải quyết mâu thuẫn nên đã ly thân từ tháng 11/2013 cho đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau trong suốt hơn 10 năm. Bên cạnh đó hiện nay anh K'N cũng đã có gia đình mới. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương quý trọng, lo lắng cho cuộc sống chung. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cần xem xét giải quyết cho anh K'N và chị Ka H được ly hôn là phù hợp.

[3.2] Về nuôi con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3.3] Về phân tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh K'N phải chịu là 300.000 đồng án phí xin ly hôn là đúng quy định.

[5] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 điểm d khoản 2 Điều 227 và 228; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

*Tuyên xử:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh K'N và chị Ka H được ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.
3. Về phân tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K'N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0006544** ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Anh K'N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Anh K'N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ka H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- UBND xã Bảo Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Cường Huy**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại Phòng nghị án TAND huyện Di Linh. HĐXX đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 79/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXX-DS ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án huyện Di Linh giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: : **Anh K’N; sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Số 14 Thôn 01, xã T, huyện D, tỉnh L.

- Bị đơn: **Chị Ka H; sinh năm 1989.**

Địa chỉ: Số 90 thôn K, xã B, huyện D, tỉnh L.

Có mặt anh K’N, vắng mặt chị Ka H không lý do.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Cường Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Duy Trâm và ông Bùi Ngọc Hà.

## **NỘI DUNG NGHỊ ÁN**

### **Hội thẩm Trâm ý kiến:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147 điểm d khoản 2 Điều 227 và 228; 235 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

### **Nên tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh K’N và chị Ka H được ly hôn.
2. Về nuôi con chung: Không đặt ra giải quyết.
3. Về phân tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K’N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **0006544** ngày 25/3/2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh. Anh K’N đã nộp đủ.
5. Về quyền kháng cáo: Anh K’N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Ka H vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Hội thẩm Hà có ý kiến:** Thống nhất như ý kiến của hội thẩm Trâm.

**Thẩm phán Huy có ý kiến:** Thông nhất ý kiến của hai hội thẩm.

**Biểu quyết:** Hội đồng xét xử biểu quyết, kết quả biểu quyết thống nhất 3/3 nhất trí ra bản án, với kết quả xét xử như ý kiến của hội thẩm **Trâm**.

Biên bản kết thúc lúc 15 giờ 00 cùng ngày, đã đọc lại biên bản cho tất cả thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và thống nhất ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**